CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ **THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..08...../TB-THADS(KV4)	*Cà Mau, ngày ...07... tháng 01 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

Căn cứ Bản án số 01/2023/KDTM-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 136/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 235/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án số 01/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 05/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;

Căn cứ Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án số 03/QĐ-CCTHADS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án số 10/QĐ-CCTHADS ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án số 11/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 207/24/HĐĐG-MK-CM ngày 26/12/2024 giữa Công ty Đấu giá Hợp danh MeKong – chi nhánh Cà Mau với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;

Căn cứ Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 207/24/HĐSĐBS-MK-CM-07 ngày 06 tháng 01 năm 2026 giữa Công ty Đấu giá Hợp danh MeKong – chi nhánh Cà Mau với Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Thông báo 23/26/TB-MK-CM ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Công ty Đấu giá hợp danh MeKong.

Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4) tổ chức bán đấu giá tài sản vụ **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thủy sản Giang Châu**, địa chỉ: ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (nay là ấp Trung Cang, xã Trần Phán, tỉnh Cà Mau) và người có liên quan như sau:

1/ Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh MeKong – chi nhánh Cà Mau, địa chỉ: Số 8/20 Phan Ngọc Hiển, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

2/ Tên tài sản bán đấu giá:

2.1. Tài sản 01:

*** Quyền sử dụng đất:**

- Quyền sử dụng đất 01: Đo chỉnh lý thửa đất số 987, tờ bản đồ địa chính số 1 chỉnh lý năm 2012, diện tích: **658m²** (Trong đó có 38,5m² đất trồng cây lâu năm – thuộc lộ giới; 619,5m² đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp). Tọa lạc tại ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 253686 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 12/02/2018 và Mảnh đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 07/10/2024 của Công ty TNHH MTV Tài nguyên Môi trường Dâng Phong.

- **Quyền sử dụng đất 02:** Đo chỉnh lý thửa đất số 440, tờ bản đồ địa chính số 1 chỉnh lý năm 2012, diện tích **3.637,1m²**. Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Tọa lạc tại ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 253685 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 12/02/2018 và Mảnh đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 17/10/2024 của Công ty TNHH MTV Tài nguyên Môi trường Dâng Phong.

*** Tài sản gắn liền với đất:**

Tài sản gắn liền với đất là nhà làm việc, khu kinh doanh các mặt hàng thủy sản được ghi nhận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 804134 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/10/2021; công trình phụ trợ xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có). Gồm các hạng mục cụ thể như sau:

- Hạng mục nhà bảo vệ:

Nhà bảo vệ: Diện tích 8,8m², khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, mái BTCT, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 1m x cao 2m và 03 bộ cửa sổ nhôm kính rộng 1m x cao 1.2m;

- Hạng mục nhà ăn:

+ Hành lang: Diện tích 22,1m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông;

+ Kho: Diện tích 13,6m^2, khung sườn BTCT, móng và đã BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 1m x cao 2,08m;

+ Kho: Diện tích 19,5m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 1m x cao 2,08m và 01 bộ cửa sổ nhôm kính rộng 1m x cao 1,2m;

+ Kho: Diện tích 59,7m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt kết hợp vách khung sắt ốp la phông, vách tường xung quanh mặt trong dán gạch ceramic cao 1,35m, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa cuốn sắt rộng 2,55m x cao 3m, 01 bộ cửa lùa khung sắt ốp la phông rộng 1,2m x cao 2,2m và 02 bộ cửa sổ nhôm kính rộng 1m x cao 1,2m;

+ Nhà ăn: Diện tích 129,6m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tưởng xây gạch dày 10cm tô hai mặt kết hợp vách khung sắt ốp la phông, vách tường xung quanh mặt trong dán gạch ceramic cao 1,35m, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa cuốn sắt rộng 2,5m x cao 3m, 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 1m x cao 2,2m và 03 bộ cửa sổ nhôm kính rộng 1m x cao 1,2m;

+ Phòng nghỉ: Diện tích 15,9m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tưởng xung quanh mặt trong dán gạch ceramic cao 1,35m, nền lát gạch ceramic, trần là phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 1m x cao 2m và 01 bộ cửa sổ nhôm kính rộng 1m x cao 1,2m;

+ Kệ bếp: Diện tích 5,8m^2, cao 0,85m, kết cấu xây gạch dày 10cm tô hai mặt, mặt trên lát gạch ceramic, riêng vách tường phía kệ bếp dán gạch ceramic cao 2,2m;

+ Sàn nước: Diện tích 14,4m^2, nền lát gạch ceramic, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông.

- Hạng mục xưởng 2 và kho lạnh dự phòng:

+ Trạm điện (bao gồm hệ thống trạm điện 1000KVA): Diện tích 14,8m^2 có công suất điện 1000KVA, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền xi măng, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông và một phần trạm điện không mái, có 01 bộ cửa đi song sắt rộng 0,8m x cao 2m;

+ Phòng máy: Diện tích 90,3m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền xi măng, trần BTCT;

+ Kho lạnh dự phòng 1 (Container lạnh 40 feet): Diện tích 29,4m^2, khung sườn thép, các mặt bao xung quanh là tấm panel cách nhiệt, kết cấu phần nền đặt kho lạnh dự phòng 1: móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, nền xi măng, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông. Kết cấu và công suất chi tiết:

Vật liệu làm ngoài vỏ: thép không rỉ.

Hệ thống lạnh: Thermoking sản xuất 2006.

Công suất: 7.5Kw (10 Hp).

Môi chất lạnh: R134a – R404a.

Nhiệt độ cài đặt: +30 độ C đến – 30 độ C.

Nhiệt độ vận hành: + 25 độ C đến – 30 độ C.

Điện thế: 380V.

+ Mái che xưởng 2: Diện tích 646,6m^2, khung sườn thép tiền chế, móng và đà BTCT có gia cố cử trảm, nền xi măng, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông;

+ Phòng rửa dụng cụ bột: Diện tích 6,5m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tưởng xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tường xung quanh mặt trong dán gạch ceramic cao 1,35m, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0,8m x cao 2m;

+ Phòng chuẩn bị bột: Diện tích 15,6m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, vách ốp thiếc, nền panel, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi inox rộng 0,8m x cao 1,8m;

+ Phòng rả bột: Diện tích 10,3m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, vách ốp thiếc, nền panel, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi Inox rộng 0,8m x cao 1,8m;

+ Phòng BHLĐ phân cỡ - xếp khuôn - ngâm quay: Diện tích 6m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tường xung quanh mặt trong dán gạch ceramic cao 1,35m, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0,8m x cao 2m;

- Hạng mục tháp nước: Tháp nước: Diện tích 11,8m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, có 01 thang kỹ thuật khung sườn bằng sắt, bậc sắt, lan can sắt kết nối lên phía trên mái;

- Hạng mục nhà kho:

+ Kho: Diện tích 12,5m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông;

+ Kho phụ gia: Diện tích 11,9m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cử trảm, tưởng xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, trần la

phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 1m x cao 2m;

+ Kho bao bì: Diện tích 18m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0,8m x cao 2m;

+ Phòng giặt BHLĐ: Diện tích 18m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0,8m x cao 2m;

- Hạng mục nhà vệ sinh:

+ WC Nữ: Diện tích 8,2m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, vách ngăn giữa các phỏng là vách panel, có 04 bộ cửa nhôm kính rộng 0,75m x cao 1,75m, xí bệt, có hầm tự hoại;

+ WC Nam: Diện tích 9,8m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tưởng mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, vách ngăn giữa các phòng là vách panel, có 04 bộ cửa nhôm kính rộng 0.75m x cao 1.75m, xí bệt, có hầm tự hoại;

- Hạng mục kho lạnh 300 tấn:

+ Hành lang kho lạnh: Diện tích 58,3m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 20cm tô hai mặt, các phía mặt trong được bao bọc bằng lớp panel cách nhiệt, cao trung bình 5m, có 01 bộ cửa lùa inox rộng 1.9m x cao 2.1m, 01 bộ cửa lùa inox rộng 1.3m x cao 2.2m, 01 bộ cửa inox rộng 0.84m x cao 0.84m và 01 bộ cửa panel cách nhiệt rộng 0.84m x cao 1.8m;

+ Kho lạnh 300 Tấn: Diện tích 244,4m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 20cm tô hai mặt, các phía mặt trong được bao bọc bằng lớp panel cách nhiệt, cao trung bình 7.3m, có 01 bộ cửa lùa inox rộng 1.9m x cao 2.1m, 02 bộ cửa inox rộng 0.84m x cao 0.84m;

- Hạng mục xưởng 3 và thu mua nguyên liệu: Xưởng 3 và thu mua nguyên liệu: Diện tích 175m^2, khung sườn thép I150, sàn BTCT trên trụ đà BTCT, mặt tiếp giáp sông Bảy Háp được gia cố bằng bờ kè BTCT, tường lửng xây gạch dày 10cm tộ hai mặt cao 2.3m kết hợp vách tôn sóng vuông phía trên, nền lát đá granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, cao trung bình 3.3m, có 01 bộ cửa cuốn sắt rộng 3.7m x cao 3.7m, 01 bộ cửa cuốn sắt rộng 2.7m x cao 2.7m;

- Hạng mục phòng giặt bảo hộ: Phòng giặt bảo hộ: Diện tích 73,7m^2, khung sườn thép 1150, tưởng lửng xây gạch dày 10cm tô hai mặt cao 2.3m kết hợp vách tôn sóng vuông phía trên, nền lát đá granit, xà gồ sắt, mái tôn sóng

vuông, cao trung bình 4.9m, có 01 bộ cửa lùa khung sắt ốp thiếc rộng 1.5m x cao 2.35m;

- Hạng mục khu xử lý nước thải:

+ Cụm hồ xử lý nước thải: Diện tích 112m^2, khung sườn BTCT, tường xây gạch dày 20cm tô hai mặt, đáy hồ BTCT, có chiều cao bề nổi là 1.75m, bể chìm sâu 1.85, có 01 thang sắt kỹ thuật rộng 0.5m kết nối từ mặt nền xi măng lên đến đỉnh hồ;

+ Phòng máy: Diện tích 10,8m^2, khung sườn BTCT, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền xi măng, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa nhôm kính rộng 1.2m x cao 1.85m;

+ Hành lang: Diện tích 51,7m^2, tưởng xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền xi măng, không mái;

- Hạng mục nhà xưởng:

+ Phòng BHLĐ hấp: Diện tích 12,6m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tưởng xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm rộng 0.75m x cao 1.85m;

+ Tủ đông 1 (Container lạnh 10 feet): Diện tích 7,5m^2, khung sườn thép, các mặt bao xung quanh là tấm panel cách nhiệt, kết cấu phần nền đặt tủ đông 1: móng và đã BTCT có gia cố cừ tràm, nền xi măng, không mái. Kết cấu và công suất chi tiết:

Vật liệu làm ngoài vỏ: thép không rỉ.

Hệ thống lạnh: Thermoking sản xuất 2006.

Công suất: 7.5Kw (10 Hp).

Môi chất lạnh: R134a – R404a.

Nhiệt độ cài đặt: +30 độ C đến – 30 độ C.

Nhiệt độ vận hành: + 25 độ C đến – 30 độ C.

Điện thế: 380V.

+ Tủ đông 2 (Container lạnh 10 feet): Diện tích 7,5m^2, khung sườn thép, các mặt bao xung quanh là tấm panel cách nhiệt, kết cấu phần nền đặt tủ đông 1: móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, nền xi măng, không mái. Kết cấu và công suất chi tiết:

Vật liệu làm ngoài vỏ: thép không rỉ.

Hệ thống lạnh: Thermoking sản xuất 2006.

Công suất: 7.5Kw (10 Hp).

Môi chất lạnh: R134a – R404a.

Nhiệt độ cài đặt: +30 độ C đến – 30 độ C.

Nhiệt độ vận hành: + 25 độ C đến – 30 độ C.

Điện thế: 380V.

+ Khu xếp khuôn: Diện tích 62,7m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền lát đá granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm rộng 0.7m x cao 1.95m và 01 bộ cửa lùa inox rộng 2.2m x cao 2.1m;

+ Phòng BHLĐ cấp đông + bao gói: Diện tích 12m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường lửng xây gạch dày 10cm to hai mặt kết hợp vách nhôm mica phía trên, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá mài, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0.8m x cao 2m;

+ Phòng BHLĐ tẩm bột: Diện tích 11,5m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường lửng xây gạch dày 10cm tô hai mặt kết hợp vách nhôm mica phía trên, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá mài, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0.8m x cao 2m và 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0.8m x cao 1.9m;

+ Khu chế biến: Diện tích 68,5m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường lửng xây gạch dày 10cm tô hai mặt kết hợp vách nhôm mica phía trên, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa cuốn sắt rộng 2.56m x cao 3m và 01 bộ cửa lùa inox rộng 2.4m x cao 2.4m;

+ Cối đá vẩy: Diện tích 19,8m^2, khung sườn inox, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, các bức vách là các tấm inox 304 bao phủ xung quanh cối đá vẩy, trần la phông khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông;

+ Khu cấp đông: Diện tích 183,9m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường lửng xây gạch dày 10cm tô hai mặt kết hợp vách nhôm mica phía trên, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa cuốn sắt rộng 2.56m x cao 3m và 01 bộ cửa nhôm kính rộng 1.4m x cao 2.3m;

+ Khu IQF: Diện tích 117,8m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT phía trên, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 02 bộ cửa lùa inox rộng 1.4m x cao 2.4m và 01 bộ cửa lùa inox rộng 2m x cao 2.5m;

+ Phòng hấp: Diện tích 43,9m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cử tràm, tưởng lửng xây gạch dày 10cm tô hai mặt kết hợp vách nhôm mica phía trên, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông;

+ Phòng BHLĐ hấp: Diện tích 21,9m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường lửng xây gạch dày 10cm tô hai mặt kết hợp vách nhôm mica phía trên, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá

granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0.75m x cao 1.8m;

+ Khu ngâm quay: Diện tích 68,6m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tưởng lửng xây gạch dày 10cm tô hai mặt kết hợp vách nhôm mica phía trên, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xả gồ sắt, mái tôn sóng vuông;

+ Phòng BHLĐ: Diện tích 9,2m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường lửng xây gạch dày 10cm tô hai mặt kết hợp vách nhôm mica phía trên, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi inox rộng 0.9m x cao 2.2m.

+ Phòng BHLĐ sơ chế: Diện tích 11,2m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường lửng xây gạch dày 10cm tô hai mặt kết hợp vách nhôm mica phía trên, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm rộng 0.8m x cao 1.85m và 01 bộ cửa đi nhôm rộng 0.8m x cao 2m;

+ Phòng BHLĐ phục vụ: Diện tích 8,3m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cử tràm, tường lửng xây gạch dày 10cm tô hai mặt kết hợp vách nhôm mica phía trên, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm mica rộng 0.8m x cao 1.85m và 01 bộ cửa đi nhôm rộng 0.8m x cao 2m;

+ Khu sơ chế + tiếp nhận nguyên liệu: Diện tích 136,7m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường lửng xây gạch dày 10cm tô hai mặt kết hợp vách nhôm mica phía trên, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa cuốn sắt có lá rộng 2.56m x cao 3m;

+ Kho chứa dụng cụ sản xuất: Diện tích 21,6m^2, khung sườn BTCT, mỏng và đà BTCT có gia cố cử tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền đá granit, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi inox rộng 0.8m x cao 2.1m;

- Hạng mục văn phòng làm việc:

+ WC: Diện tích 3,9m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tưởng xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0.8m x cao 1.95m, xí bệt, có hầm tự hoại;

+ Phòng ngủ: Diện tích 18,6m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cử tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tường mặt trong dán tấm simili cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi gỗ rộng 0.9m x cao 2.2m;

+ WC: Diện tích 3,9m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0.8m x cao 1.95m, xí bệt, có hầm tự hoại;

+ Phòng ngủ: Diện tích 17,7m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tưởng xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tưởng mặt trong dán tấm simili cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi gỗ rộng 0.9m x cao 2.2m;

+ Đại sảnh: Diện tích 121,9m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tưởng mặt trong dẫn tấm simili cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần thạch cao, xà gỗ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa kính cường lực rộng 3m x cao 2.9m, 01 bộ cửa cuốn sắt rộng 3.22m x cao 2.9m, 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0.9m x cao 2m và 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0.9m x cao 2.2m;

+ Văn phòng: Diện tích 38,6m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTC có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tường mặt trong dán tấm simili cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần thạch cao, xà gỗ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi gỗ rộng 0.9m x cao 2.2m, 01 bộ cửa sổ nhôm kính rộng 1m x cao 1.2m và 1 bộ cửa sổ nhôm kính rộng 1.7m x cao 2m;

+ Hành lang: Diện tích 17m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, trần thạch cao, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông;

+ WC: Diện tích 2,2m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tường mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0.8m x cao 1.95m, xí bệt, có hầm tự hoại;

+ Phòng ngủ: Diện tích 19,9m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cử trảm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tường mặt trong dán tấm simili cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi gỗ rộng 0.9m x cao 2.2m;

+ WC: Diện tích 2,4m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tưởng xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tường mặt trong dân gạch ceramic cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0.8m x cao 1.95m, xí bệt, có hầm tự hoại;

+ Phòng ngủ: Diện tích 18,6m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTC có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tưởng mặt trong dán tấm simili cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi gỗ rộng 0.9m x cao 2.2m;

+ WC: Diện tích 4,6m^2, khung sườn BTCT, móng và đã BTCT có gia cố cử trảm, tưởng xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tưởng mặt trong dán gạch ceramic cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0.8m x cao 1.95m, xí bệt, có hầm tự hoại;

+ Khu bếp ăn: Diện tích 15,2m^2, khung sườn BTCT, móng và đà BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tường mặt trong dán tấm simili cao đến trần, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi nhôm kính rộng 0.9m x cao 2.1m;

+ Kệ bếp: Diện tích 2,5m^2, cao H 0.7m, xây gạch, mặt lát gạch ceramic;

- Hạng mục phòng quản lý chất lượng: Phòng quản lý chất lượng: Diện tích 33,3m^2, khung sườn BTCT, móng và đã BTCT có gia cố cừ tràm, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt, vách tưởng mặt trong dán gạch ceramic cao 1.3m, nền lát gạch ceramic, trần la phông nhựa khổ vuông, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông, có 01 bộ cửa đi gỗ rộng 0.9m x cao 2.2m và 02 bộ cửa sổ nhôm kính rộng 1.7m x cao 2m;

- Hạng mục phụ:

+ Mái che: Diện tích 60,3m^2, khung sườn sắt tiền chế, nền gạch ceramic vỡ vụn, xà gồ sắt, mái lợp tấm polycarbonate lấy sáng.

+ Cổng rào sắt: Cổng rào sắt lớn là cổng sắt lùa, chiều dài 5.5m, cổng rào phụ là cổng sắt rộng 1.16m x cao 2.1m.

+ Sân xi măng: Diện tích 816,9m^2 (đã bao gồm phần sân phía trong cổng rào và phần sân lối đi ngoài cổng rào), không mái.

+ Sân gạch ceramic vụn: Diện tích 71,4m^2, không mái.

+ Hành lang: Diện tích 59,7m^2, nền xi măng, xà gồ sắt, mái tôn sóng vuông.

+ Tường rào: Chiều dài 131,5m, khung cột BTCT, tường xây gạch dày 10cm tô hai mặt cao 2m.

+ Tiểu cảnh: Diện tích 148,3m^2.

+ Trụ cổng chính: Diện tích 2m^2 (bao gồm 02 chân để trụ cổng), phần đế mỗi trụ cổng xây gạch tô trát mặt ngoài dài 1m x rộng 1m x cao 0.9m, phía trên đế còn có cột cổng xây gạch tô trát mặt ngoài dài 0.62m x rộng 0.62m x cao 3.7m;

+Cát lấp.

*** Máy móc thiết bị:**

Hệ thống máy móc thiết bị phục vụ sơ chế, chế biến thủy sản và bảo quản tôm nguyên liệu, cụ thể:

- Dây chuyền IQF lưới – 750 kg/giờ.

+ Nạp liệu IQF 750KG/H – Model: NL-750-TN, số lượng: 01.

+ Băng chuyền IQF lưới – 750Kg/GIỜ – Model: IQF-750-TN, số lượng: 01

+ Máy mạ băng – Model: MB-750-TN, số lượng: 01.

+ Băng chuyền tải đông RF – 900KG/GIỜ– Model: TD-750-TN, số lượng: 01

- Hệ thống lạnh – máy nén.

+ Máy nén trục vít Mycom - model: MCN2016LSC-L/51; công suất lạnh: 243.6Kw; công suất điện: 154.2Kw; Motor: 220Kw-3P-380V.

+ Máy nén nhãn hiệu Mitsubishi – motor 25HP * 02 bộ.

+ 01 bộ máy nén nhãn hiệu Tecumset – motor 15HP – model SH25752 và 01 bộ máy nén nhãn hiệu Mitsubishi – motor 15HP).

- Hệ thống lạnh - kho lạnh và đá vảy:

+ Hệ thống lạnh.

+ Máy phân cỡ.

+ Máy rửa nguyên liệu.

+ Máy đá vảy 10T.

+ Kho chứa đá vảy.

2.2. Tài sản 02:

- **Quyền sử dụng đất:** Đo chỉnh lý thửa đất số 1021, tờ bản đồ địa chính số 1 chỉnh lý năm 2012, Diện tích: **500,6m²**. Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản. Tọa lạc tại ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 339771 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 10/7/2019 và Mảnh đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 10/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đầm Dơi.

- **Quyền sử dụng đất:** Đo chỉnh lý thửa đất số 1022, tờ bản đồ địa chính số 1 chỉnh lý năm 2012, Diện tích: **500m²**. Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản. Tọa lạc tại ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 339772 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 10/7/2019 và Mảnh đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 10/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đầm Dơi.

- **Quyền sử dụng đất:** Đo chỉnh lý thửa đất số 1023, tờ bản đồ địa chính số 1 chỉnh lý năm 2012. Diện tích: **500,2m²**. Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản. Tọa lạc tại ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 339773 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 10/7/2019 và Mảnh đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 10/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đầm Dơi.

2.3. Tài sản 03:

Quyền sử dụng đất đo chỉnh lý thửa đất số 12, tờ bản đồ địa chính số 22 chỉnh lý năm 2012, diện tích: **439,9m²** (Trong đó có 150m² đất ở tại đô thị và 289,9m² đất nuôi trồng thủy sản). Tọa lạc tại khóm 3 (nay là khóm 5), thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 253758 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/02/2018 và Mảnh đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 03/10/2024 của Công ty TNHH MTV Tài nguyên Môi trường Dâng Phong.

2.4. Tài sản 04:

Phương tiện giao thông vận tải đường bộ:

- Xe ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, BKS: 69A-017.24. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008639 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/11/2017. Loại xe: Ô tô con; model: HYUNDAI Grand I-10; xuất xứ: Hàn Quốc; năm sản xuất: 2015; số khung: 41CAFM075812; số máy: G4LAEM527344; màu sơn: trắng; biển số: 69A-017.24 cấp ngày 26/11/2017 (đăng ký lần đầu ngày 13/02/2015).

- Xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát: 69A-006.17. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011466 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/11/2018. Loại xe: Ô tô con; nhãn hiệu Toyota Invova J; xuất xứ: Nhật Bản; năm sản xuất: 2008; số khung: 41G689050832; số máy: 1TR6617872; màu sơn: xám; biển số: 69A-006.17 cấp ngày 06/11/2018 (đăng ký lần đầu ngày 12/01/2009).

Chi tiết Tài sản được mô tả cụ thể theo Chứng thư thẩm định giá số 361/2024/168 ngày 29/11/2024 của Công ty cổ phần thẩm định Giá Trị Việt, Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 22/4/2024 và Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 24/4/2024 của Chi cục THADS huyện Đầm Dơi. Người mua được tài sản được bàn giao trên thực tế của hiện trạng tài sản vào thời điểm bàn giao tài sản trúng đấu giá và phải chịu trách nhiệm nộp thuế giá trị gia tăng trong trường hợp giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng mà tài sản bán đấu giá thuộc diện phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định.

- Người đăng ký tham gia đấu giá được quyền đăng ký từng tài sản riêng lẻ hoặc tất cả các tài sản.

3/ Thời gian, địa điểm xem tài sản bán đấu giá:

- Thời gian: Ngày 02 – 03/02/2026, trong giờ hành chính, liên hệ Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau hướng dẫn.

- Địa điểm xem tài sản đấu giá: Ấp Trung Cang, xã Trần Phán, tỉnh Cà Mau.

4/ Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Từ ngày ra Thông báo, niêm yết đến 17h ngày 03/02/2026. Tại trụ sở Công ty.

5/ Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá:

- Giá khởi điểm của tài sản 01: 16.289.397.965 đồng *(Mười sáu tỷ hai trăm tám mươi chín triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng)*.

- Giá khởi điểm của tài sản 02: 1.431.309.127 đồng *(Một tỷ bốn trăm ba mươi mốt triệu ba trăm lẻ chín nghìn một trăm hai mươi bảy đồng)*.

- Giá khởi điểm của tài sản 03: 507.290.856 đồng *(Năm trăm lẻ bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng)*.

- Giá khởi điểm của tài sản 04: 204.584.510 đồng *(Hai trăm lẻ bốn triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm mười đồng),* trong đó:

+ Xe BKS 69A-006.17 có giá khởi điểm: 64.701.480 đồng *(Sáu mươi bốn triệu bảy trăm lẻ một nghìn bốn trăm tám mươi đồng)*.

+ Xe BKS 69A-017.24 có giá khởi điểm: 139.883.030 đồng *(Một trăm ba mươi chín triệu tám trăm tám mươi ba nghìn không trăm ba mươi đồng)*.

Tổng giá khởi điểm của các tài sản: 18.432.582.458 đồng *(Mười tám tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu năm trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng)*.

6/ Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá là 500.000 đồng/hồ sơ/tài sản.

- Tiền đặt trước 10% của giá khởi điểm/tài sản, thời gian nộp từ ngày 03/02/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 05/02/2026. Nộp vào tài khoản của Công ty.

7/ Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản, mua hồ sơ và nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Công ty trong giờ hành chính.

8/ Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:

- Thời gian, tổ chức đấu giá: Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 06/02/2026.

- Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Số 8/20 Phan Ngọc Hiển, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

9/ Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá, theo phương thức trả giá lên.

Tổ chức, cá nhân, có nhu cầu mua đấu giá tài sản xin liên hệ và nộp đơn cho Công ty Đấu giá hợp danh MeKong – chi nhánh Cà Mau, địa chỉ: Số 8/20 Phan Ngọc Hiển, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau. Điện thoại 0916.344.416 (Nhựt) hoặc 0824.697.797 (Hữu) hoặc Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh MeKong, địa chỉ: Số 395 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ

tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành, tổ chức bán đấu giá./.

CHẤP HÀNH VIÊN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Trang TTĐT THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Trần Phán;
- Viện KSND KV4-CM;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

Nguyễn Trọng Hữu